

Bản án số: 34/2022/HSST  
Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Sáu

Bà Lưu Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TL - HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lâm Thị K**, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lâm Bá T (đã chết) và bà Lê Thị R (đã chết); có chồng Vũ Xuân H (đã chết); có 05 con: con lớn sinh năm 1972, con nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1954

Địa chỉ : Địa chỉ: thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lâm Bá Gi, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lâm Huy H, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu H : Anh Lâm Bá B (Bố đẻ của cháu H)

Cùng địa chỉ : thôn Thịnh Tr, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lâm Xuân M, sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu M : Chị Nguyễn Thị Ng (Mẹ đẻ cháu M)

Cùng địa chỉ : thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

6. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1954 ở thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa và Lâm Thị K mỗi người đi một xe đạp đến nhà ông Lê Văn Tr, sinh năm 1950 là người cùng thôn để đòi tiền nợ của bà Lê Thị H, sinh năm 1952 (vợ ông Tr). Khi đến khu vực cây đa gần nhà ông Tr, bà L dựng xe đạp cạnh cây dừa của gia đình ông Thuyền (hàng xóm của gia đình ông Tr), bà K dựng xe đạp ngay sau ghế đá có sẵn tại khu vực cây đa. Sau khi dựng xe xong, bà L quay mặt về hướng nhà ông T để chửi bà H “*H ơi! ra trả tiền cho choa. Con H mi đem tiền cho người ta ăn*”. Bà K ngồi xuống ghế đá, bên cạnh xe đạp của bà K. Khi bà L chửi bà H được khoảng 03 phút thì ông Tr từ trong nhà đi ra và đi thẳng về phía bà L. Khi thấy ông Tr đi ra, bà L lùi dần về phía xe đạp mà bà L dựng lúc trước, ông Tr đi thẳng lại chỗ bà L và hỏi “*Thế bà H nợ tiền gì*” thì cả bà L và bà K đều trả lời “*Bà H nợ chúng tôi mỗi người 1.000.000đồng, ra thanh toán cho chúng tôi*”. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại rồi ông Tr dùng chân đạp vào người và dùng tay tát vào mặt bà L, khi bị ông Tr đánh như vậy, bà L liền gọi “*Ố bà K ơi*” và vớ tay vào giỏ xe đạp và lấy ra một thanh kim loại bằng sắt dài 35 cm, quấn vải màu trắng bên ngoài vút vào vùng đầu, tay trái và người ông Tr. Lúc này, bà K cũng đứng dậy và lấy một thanh kim loại có đặc điểm giống thanh kim loại của bà L để trong giỏ xe của bà K và tiến lại đánh vào người ông Tr. Khi bị bà L và bà K cùng cầm gậy đánh mình, ông Tr nhặt một viên đá ném vào mặt bà L, sau đó được mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc. Hậu quả, ông Tr và bà L đều bị thương. Ông Tr phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh từ ngày 12 tháng 9 đến ngày 14 tháng 9 năm 2021 thì ra viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 13/9/2021 ghi nhận các dấu vết thương tích của ông Lê Văn Tr như sau: “Vết thương vùng trán phải kích thước dài 5cm bờ sắc nhọn; vết thương vùng cung mày phải dài 2cm bờ sắc nhọn; vết thương ở phía trán trái bờ sắc nhọn dài 1cm; đau, nề hạn chế vận động cổ tay trái, gãy đầu dưới xương trụ bên trái”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 694/2021/TTPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chấn thương vùng cổ tay

trái gây tổn thương gãy đầu dưới xương trụ trái, đã được điều trị, hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy đầu dưới xương trụ trái: 06%; Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán bên phải, kích thước sẹo nhỏ: 03%; Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán bên trên cung lông mày phải, kích thước sẹo nhỏ” 03%. Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, không có di chứng tổn thương : 0%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn Tr là 14%”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 695/2021/TTPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đánh giá cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể ông Lê Văn Tr là do tác động của ngoại lực được tạo nên bởi tác động của vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

Tại bản kết giám định pháp y về thương tích số 696/2021/TTPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị Kim L là 02%. Tuy nhiên bà L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Kim L do hết thời hạn điều tra nên cơ quan điều tra đã tách vụ án để đề nghị truy tố trong vụ án khác. Hiện vụ án đã được xét xử.

Về vật chứng: Một thanh sắt bằng kim loại bằng sắt dài 35cm, quấn vải màu trắng bên ngoài mà Nguyễn Thị Kim L dùng để đánh gây thương tích cho ông Tr hiện đã được xử lý trong vụ án khác. Đối với chiếc gậy bị can Lâm Thị K dùng gây thương tích cho ông Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Quá trình điều tra bị cáo Lâm Thị K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 34/Ctr – KSĐT ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lâm Thị K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, x khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Lâm Thị K từ 24 (Hai bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo phải liên đới với Nguyễn Thị Kim L bồi thường cho ông Lê Văn Tr số tiền 22.557.000 đồng theo bản án số 28 ngày 16/9/2022 mà Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã xét xử đối với Nguyễn Thị Kim L.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 bị cáo được miễn án phí, bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng.

Quá trình điều tra bị cáo Lâm Thị K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện nay bị cáo tuổi đã cao lại còn đang phải chăm sóc con trai bị tai biến nằm một chỗ không có khả năng tự sinh hoạt được.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mình nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định : Hành vi của Lâm Thị K đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 - BLHS.

[3] Vai trò của bị cáo : Trong vụ án này, bị cáo và Nguyễn Thị Kim L là đồng phạm mang tính chất giản đơn, đều tham gia với vai trò là người thực hành trong việc đánh gây thương tích cho ông Tr. Tuy nhiên Nguyễn Thị Kim L có vai trò chủ đạo và quyết liệt hơn, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt chính xác.

[4] Xét tính chất vụ án: **Hành vi trên đây của bị cáo Lâm Thị K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hậu quả là ông Tr mất 14% sức khỏe. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Là phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có công với cách mạng (đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước) và khi phạm tội bị cáo đã 75 tuổi, tuổi cáo, sức yếu lại còn phải chăm sóc con trai bị tai biến nằm một chỗ không có khả năng sinh hoạt được luôn phải có người bên cạnh chăm sóc. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, x khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo phải liên đới với Nguyễn Thị Kim L bồi thường cho ông Lê Văn Tr số tiền 22.557.000 đồng theo bản án số 28 ngày 16/9/2022 mà Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã xét xử đối với Nguyễn Thị Kim L.

[7] Về vật chứng: Một thanh sắt bằng kim loại bằng sắt dài 35cm, quấn vải màu trắng bên ngoài mà Nguyễn Thị Kim L dùng để đánh gây thương tích cho ông Tr hiện đã được xử lý trong vụ án khác. Đối với chiếc gậy bị cáo Lâm Thị K dùng gây thương tích cho ông Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có công với cách mạng, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm o, x khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 - BLHS. Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị K 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị K cho UBND xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về bồi thường dân sự: **Áp dụng Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.**

Bị cáo phải liên đới với Nguyễn Thị Kim L bồi thường cho ông Lê Văn Tr số tiền 22.557.000 đồng theo bản án số 28 ngày 16/9/2022 mà Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã xét xử đối với Nguyễn Thị Kim L.

- Về án phí: Bị cáo Lâm Thị K không phải chịu án phí HSST và án phí DS.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu người thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn ;
- Bị cáo ;
- Bị hại ;
- Luật sư ;
- Lưu hồ sơ vụ án ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**TRỊNH THỊ HÀ**







**T**

















